

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ

Tiền Lũ, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1996

HKTT: Thôn HX, xã TD, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: Thôn AT, xã TD, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Lâm Ngọc T, sinh năm 1991

HKTT và chỗ ở: Thôn HX, xã TD, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Lâm Thị Trúc L, sinh ngày 08/8/2017.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Trúc L: Anh T là bố đẻ.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị S và anh Lâm Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị S và anh Lâm Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lâm Thị Trúc L, sinh ngày 08/8/2017. Ly hôn anh chị thống nhất thoả thuận anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trúc L kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi thành niên, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh T nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo

dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ, ruộng cấy: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0000596 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Hoàn trả chị S số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã TD (GCNKH số 13/2015)
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang

